

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/DS-PT
Ngày 12-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Óng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Y; địa chỉ: Tổ 31, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y, chức vụ: Giám đốc – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng A Nh và bà Giàng Thị S (*tên gọi khác: Giàng Thị S1, Giàng Thị S2*); cùng địa chỉ: Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Giàng Thị S: Ông Hoàng A Nh (*theo Văn bản ủy quyền ngày 04/3/2019*) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Y L và bà Nguyễn Thị X, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông – Ông Y L có mặt; bà X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A Ph; địa chỉ: Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Người làm chứng: Bà Lê Thị Th; địa chỉ: Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng A Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Năm 2017, Doanh nghiệp tư nhân Y (nay là Công ty TNHH MTV Y, viết tắt là Công ty) bán cho ông Hoàng A Nh và bà Giàng Thị S 03 tấn phân bón hữu cơ vi sinh với giá 3.900.000 đồng/tấn. Công ty đã giao phân bón và cho ông Nh, bà S chậm trả đến ngày 25/12/2017 (thanh toán thông qua ông Giàng A Ph); nếu quá hạn thanh toán thì phải chịu lãi suất 1,5%/tháng. Tuy nhiên đến nay ông Nh, bà S chưa thanh toán tiền cho Công ty. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu ông Nh, bà S phải trả tổng số tiền 13.718.000 đồng, trong đó có 11.700.000 đồng tiền gốc và 2.018.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 26/12/2017 đến ngày 06/12/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Ông Nh, bà S thừa nhận mua của Công ty 03 tấn phân bón hữu cơ vi sinh với giá 3.900.000 đồng/tấn, Công ty đã giao phân bón nhưng ông bà chưa thanh toán tiền cho Công ty. Sau khi mua phân bón, thấy các hộ khác sử dụng phân để bón cho cây trồng đều khiến cây bị chết nên Ông Bà không sử dụng mà để phân ở nhà. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty, Ông Bà không đồng ý vì phân bón kém chất lượng nên đề nghị trả lại toàn bộ 03 tấn phân bón cho Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A Ph trình bày: Năm 2017, sau khi Công ty tổ chức hội thảo, ông Nh và bà S đăng ký mua phân bón trực tiếp với Công ty. Ông và Công ty có thỏa thuận miệng về việc ông đi cùng nhân viên Công ty khi giao phân bón và thu tiền, Công ty sẽ trả tiền công cho ông 300.000 đồng/tấn bán được nhưng ông chưa nhận khoản tiền nào. Ông không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì đối với số lượng phân bón mà ông Nh, bà S đã mua của Công ty, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Áp dụng Điều 117, Điều 398, Điều 430, Điều 440, Điều 453, khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y, buộc ông Hoàng A Nh và bà Giàng Thị S phải thanh toán cho Công ty 11.700.000 đồng tiền mua phân bón; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với 2.018.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/6/2019, bị đơn ông Hoàng A Nh kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng A Nh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Giàng A Ph không liên quan đến việc mua bán tài sản giữa Công ty Y với ông Hoàng A Nh, bà Giàng Thị S; đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần trách nhiệm dân sự cho bị đơn do Công ty vi phạm nghĩa vụ thu tiền; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Hoàng A Nh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông. Ông Hoàng A Nh được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Hoàng A Nh nộp trong thời hạn luật định, ông Nh là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Hoàng A Nh, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nh và bà S thừa nhận đã mua của Công ty 03 tấn phân bón vi sinh hữu cơ với giá 3.900.000 đồng/tấn, đã nhận đủ số lượng nhưng chưa trả tiền. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, Công ty có quyền sở hữu đối với tài sản; các bên hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, do đó, thỏa thuận mua bán tài sản giữa các bên có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 398, 401, 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khi giao kết hợp đồng, hai bên không thỏa thuận cụ thể về chất lượng phân bón. Tại Biên bản làm việc ngày 07/12/2016 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: “*Sản phẩm phân bón có khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng, hàm lượng kim loại nặng không ảnh hưởng đến môi trường*”. Việc ông Nh, bà S cho rằng phân bón kém chất lượng nên đề nghị trả lại phân bón và không thanh toán tiền cho Công ty là không có căn cứ. Ông Nh, bà S chưa thanh toán tiền cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nh, bà S phải trả cho Công ty số tiền 11.700.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nh, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn có sai sót cần nêu ra để rút kinh nghiệm, cụ thể: Biên bản nghị án thể hiện sự có mặt, vắng mặt của đương sự là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Hoàng A Nh được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 117, Điều 398, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Không nhận kháng cáo của ông Hoàng A Nh, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắc GLong, tỉnh Đắc Nông: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y, buộc ông Hoàng A Nh và bà Giàng Thị S phải trả cho Công ty TNHH MTV Y số tiền 11.700.000đ (*mười một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH MTV Y cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Hoàng A Nh và bà Giàng Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắc Nông;
- TAND huyện Đắc GLong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa dân sự;
- Lưu Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương